

# VẬN ĐƠN THEO LỆNH: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Nguyễn Hữu Đức

TAN CANG - STC

## VẬN ĐƠN THEO LỆNH & MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

TRAININGTANCANG.COM

TAILIEUXNK.COM



Vận đơn đường biển (Marine/Ocean Bill of Lading) - chứng từ quan trọng nhất trong các giao dịch là chứng từ chứng minh việc giao hàng (shipment). Nó được phát hành bởi nhà chuyên chở hoặc đại lý của nhà chuyên chở như là một giấy biên lai nhận hàng của nhà chuyên chở. Quan trọng hơn, vận đơn là một chứng từ sở hữu (document of title), cho phép người nắm giữ vận đơn gốc nhận hoặc chuyển quyền sở hữu đối với hàng hoá ghi trên vận đơn. Nó thường được phát hành theo lệnh (made out to order), và do đó có thể được chuyển nhượng bằng cách ký hậu. Vận đơn thường được phát hành 3 bản gốc đóng dấu "ORIGINAL" và một số bản sao có ghi dòng chữ "COPY – NON NEGOTIABLE". Bản sao không có giá trị sở hữu hàng hoá mà chủ yếu được dùng để làm các thủ tục hải quan. Tất cả các bản gốc hợp thành một bộ đầy đủ (a full set). Ngay khi một trong những bản gốc được xuất trình để nhận hàng, các bản còn lại không còn giá trị. Trừ khi thư tín dụng quy định khác, ngân hàng thường yêu cầu người thụ hưởng xuất trình một bộ đầy đủ.

Xét về quyền sở hữu hàng hoá ghi trên vận đơn, chúng ta cần phân biệt hai loại vận đơn: Vận đơn đích danh (Straight B/L) và Vận đơn theo lệnh (Order B/L).

Vận đơn đích danh là vận đơn được lập theo lệnh ghi đích danh tên người nhận hàng (a named consignee) và không thể ký hậu cho người khác được.

Vận đơn theo lệnh là vận đơn được lập theo lệnh của người gửi hàng (to the order of shipper) hoặc theo lệnh của người nhận hàng (to the order of consignee) hoặc theo lệnh của một ngân hàng (to the order of a bank), và do vậy có thể được ký hậu chuyển nhượng cho một bên khác. Ngoài ra, vận đơn có thể được lập theo lệnh ký hậu để trống (to order blank endorsed), cho phép bất kỳ người nào nắm giữ vận đơn, người đó có quyền sở hữu đối với hàng hoá ghi trong vận đơn. Thực tế thịnh hành trong LC hạn chế (restricted LC) hoặc LC xác nhận (confirmed LC), chúng ta bắt gặp yêu cầu vận đơn được lập theo lệnh của một ngân hàng (thường là ngân hàng chiết khấu được chỉ định hoặc ngân hàng xác nhận) ký hậu cho ngân hàng phát hành LC.

Việc vận đơn được lập theo lệnh của ai thường tùy thuộc vào ngân hàng phát hành LC. Thông thường vận đơn được lập theo lệnh của ngân hàng phát hành LC. Ngân hàng phát hành LC cam kết thanh toán cho nhà xuất khẩu khi nhận được chứng từ phù hợp nên ngân hàng mong muốn trong chừng mực nào đó có thể quản lý hàng hoá mà mình phải trả tiền cho đến khi người yêu cầu mở LC nhận nợ vay (đối LC mở bằng vốn vay) hoặc ký quỹ đủ (đối với LC mở bằng vốn tự có) để thanh toán cho nước ngoài.

Trường hợp khi yêu cầu mở LC, nhà xuất khẩu cùng thường yêu cầu vận đơn lập theo lệnh của ngân hàng phát hành LC để chắc chắn rằng mình sẽ được ngân hàng phát hành hoặc ngân hàng xác nhận thanh toán khi xuất trình chứng từ phù hợp, thậm chí cũng sẽ được thanh toán ngay cả khi chứng từ xuất trình không phù hợp nếu như trước khi nhận được chứng từ xuất trình bởi ngân hàng của nhà xuất khẩu, ngân hàng phát hành đã ký hậu vận đơn cho nhà nhập khẩu nhận hàng (trường hợp 1/3 vận đơn gốc được gửi trực tiếp cho nhà nhập khẩu bằng chuyển phát nhanh ngay sau khi hoàn thành việc xếp hàng) hoặc trước đó ngân hàng đã phát hành thư bảo lãnh cho nhà nhập khẩu nhận hàng (trường hợp hàng hoá đến trước chứng từ).

Với vận đơn ký hậu để trống, nhà xuất khẩu thường không chấp nhận yêu cầu 1/3 vận đơn gốc gửi trực tiếp cho nhà nhập khẩu vì như đã nói, vận đơn ký hậu để trống cho phép bất kỳ người nào nắm giữ vận đơn đều có quyền sở hữu đối với hàng hoá ghi trên vận đơn. Nhà xuất khẩu sợ rằng với tính chất trên của vận đơn ký hậu để trống, nhà nhập khẩu có thể lợi dụng nhận hàng rồi từ chối thanh toán hoặc thanh toán chậm trong trường hợp chứng từ xuất trình bởi nhà xuất khẩu không phù hợp.

Vận đơn lập theo lệnh của ai hoặc ký hậu để trống đều có những ưu nhược điểm riêng của nó một khi những tranh chấp phát sinh vượt quá phạm vi điều chỉnh của Quy tắc thực hành và tập quán thống nhất về tín dụng chứng từ (UCP 500). Cách hiểu và vận dụng UCP 500 thiếu thống nhất giữa các ngân hàng cũng dẫn đến tranh chấp trong thanh toán.

Tranh chấp sau đây giữa Vietcombank (VCB) và Bank of Tokyo (BOT) năm 1996 là trường hợp khá điển hình liên quan đến vận đơn ký hậu để trống.

Nhà xuất khẩu Việt Nam sau khi xuất hàng đã xuất trình bộ chứng từ, trong đó có 3/3 vận đơn gốc, cho VCB. VCB kiểm tra chứng từ phù hợp và gửi chứng từ cho ngân hàng phát hành là BOT yêu cầu thanh toán. Tuy nhiên, quá thời gian hợp lý mà không nhận được tiền thanh toán từ BOT, VCB điện giục thanh toán và nhận được điện trả lời của BOT rằng họ đã bảo lãnh nhận hàng và sẵn sàng thanh toán khi nhận được chứng từ. Sau khi kiểm tra với cơ quan chuyển phát nhanh TNT, VCB mới biết rằng bộ chứng từ đã thất lạc trên đường đi. Tuy vậy, VCB vẫn kiên quyết yêu cầu BOT trả tiền với lý do họ đã bảo lãnh nhận hàng. Với lý do

chứng từ thất lạc trong đó có 3/3 vận đơn gốc lập theo lệnh ký hậu để trống có thể mang rủi ro cho họ vì nếu ai đó nhặt được vận đơn và yêu cầu nhà chuyên chở giao hàng, BOT đề nghị VCB phát hành bảo lãnh cho hãng tàu để giải phóng trách nhiệm của họ và họ sẽ thanh toán ngay. Ý thức được rủi ro mà vận đơn ký hậu để trống có thể mang lại cho mình, VCB cũng từ chối thực hiện yêu cầu của BOT.

TNT viện dẫn Công ước Warsaw 1929 cho rằng họ không chịu trách nhiệm bồi thường bộ chứng từ bị thất lạc theo giá trị của nó mà việc đền bù sẽ căn cứ theo trọng lượng của chứng từ, tức là khoảng 250 fr/kg. Theo Điều 16 UCP 500, ngân hàng không chịu trách nhiệm đối với hậu quả phát sinh từ việc chậm trễ hay sự thất lạc trên đường đi. VCB chiết khấu bộ chứng từ theo hình thức có truy đòi (negotiation with recourse) nên rủi ro cuối cùng nhà xuất khẩu phải gánh chịu.

Tuy nhiên, sau một thời gian khá dài tranh cãi, BOT cũng đã phải thực hiện thanh toán. Vấn đề ở đây là vận đơn lập theo lệnh ký hậu để trống đã bộc lộ nhược điểm từ chính ưu điểm tiện lợi “ai nắm giữ nó, người đó có quyền sở hữu”. Nếu vận đơn được lập theo lệnh của BOT thì có lẽ BOT sẽ thanh toán sớm hơn vì vận đơn thất lạc chưa được ký hậu bởi BOT sẽ không dẫn đến hậu quả ai đó có thể lợi dụng vận đơn đó để nhận hàng.

Nếu thận trọng ngân hàng thông báo LC có thể tư vấn cho nhà xuất khẩu của mình khắc phục nhược điểm của loại vận đơn này bằng cách yêu cầu tu chỉnh LC quy định chứng từ gửi cho ngân hàng thanh toán chỉ định/ ngân hàng phát hành chia làm 2 lần liên tiếp (02 consecutive lots) để phòng “sảy chi còn em” hoặc quy định vận đơn lập theo lệnh của ngân hàng.

Tình huống sau đây liên quan đến vận đơn không được ký hậu dẫn đến tranh chấp và Ủy ban Ngân hàng ICC đã có ý kiến về vấn đề này.

Nhà xuất khẩu xuất trình chứng từ có vận đơn lập theo lệnh của ngân hàng xác nhận. Ngân hàng xác nhận chiết khấu và gửi cho ngân hàng phát hành LC bộ chứng từ bao gồm vận đơn được ký hậu cho ngân hàng phát hành yêu cầu hoàn trả tiền. Sau khi kiểm tra ngân hàng phát hành thấy chứng từ có sai sót và thông báo cho ngân hàng xác nhận từ chối hoàn trả. Ngân hàng xác nhận phản đối những sai sót do ngân hàng phát hành nêu ra. Ngân hàng phát hành bèn gửi trả toàn bộ chứng từ cho ngân hàng xác nhận. Viện dẫn Điều 14 e UCP 500 “... nếu ngân hàng không gửi trả bộ chứng từ lại cho ngân hàng chuyển chứng từ và/hoặc ngân hàng xác nhận, ngân hàng phát hành sẽ mất quyền tuyên bố chứng từ không phù hợp với các điều kiện và điều khoản của LC”, ngân hàng xác nhận cho rằng mặc dù bộ chứng từ thực tế đã được gửi trả lại cho ngân hàng xác nhận nhưng xét từ quan điểm pháp lý xem như nó chưa được gửi trả lại do chứng từ (vận đơn) chưa được ký hậu lại cho ngân hàng xác nhận. Với quan điểm đó, ngân hàng xác nhận tiếp tục yêu cầu ngân hàng phát hành phải thanh toán LC.

Ý kiến của Ủy ban Ngân hàng ICC cho rằng ngân hàng phát hành đã hành động đúng, ngân hàng xác nhận không thể yêu cầu ngân hàng phát hành ký hậu chứng từ mà ngân hàng phát hành đã không đồng ý chấp nhận theo LC. Tập quán của các ngân hàng khi gửi trả lại chứng từ nếu phát hiện có sai sót là gửi trả lại nguyên trạng như khi nhận. Ngân hàng phát hành không phải quyết định có nên sửa đổi chứng từ hay không kể cả việc ký hậu.

Với tình huống này ta thấy ngoài việc không được thanh toán, ngân hàng xác nhận gặp khó khăn là không thể ký hậu vận đơn chuyển nhượng cho nhà nhập khẩu khác nếu như thoả thuận được vì người có quyền sở hữu hàng hoá theo vận đơn là ngân hàng phát hành.

Với LC quy định vận đơn lập theo lệnh của ngân hàng phát hành hoặc theo lệnh của nhà xuất khẩu hoặc với bộ chứng từ thanh toán theo phương thức D/P hoặc D/A có vận đơn lập theo lệnh tương tự nếu vì lý do sai sót chứng từ bị từ chối thanh toán, nhà xuất khẩu/ngân hàng chiết khấu cũng sẽ gặp tình huống khó khăn như trên. Trong tình huống này nhà xuất khẩu/ngân hàng chiết khấu lại nghĩ tới tính linh hoạt của vận đơn lập theo lệnh để trống.

Tuy mỗi loại vận đơn theo lệnh có những ưu và nhược điểm khác nhau, trên thực tế do tính chất sở hữu hàng hoá của vận đơn buộc các ngân hàng tài trợ nhập khẩu bằng phương thức thanh toán LC đều yêu cầu LC quy định vận đơn lập theo lệnh của mình. Về phía nhà xuất khẩu, yêu cầu này cũng giúp bảo đảm cho việc họ chắc chắn sẽ nhận được thanh toán từ ngân hàng phát hành LC một khi chứng từ xuất trình phù hợp hoặc một khi nhà nhập khẩu nhận hàng. Ngoài sự phù hợp của chứng từ còn vì lý do an toàn và chắc chắn nhận được sự hoàn trả từ phía ngân hàng phát hành LC, ngân hàng chiết khấu vẫn thích chiết khấu bộ chứng từ có vận đơn

lập theo lệnh của ngân hàng phát hành hơn là chiết khấu một chứng từ có 1/3 vận đơn gốc ký hậu để trống được gửi trực tiếp cho nhà nhập khẩu./.

NHD

P/S: Bài viết này được đăng trên TCNH cách đây hơn 18 năm (số 5/2001). Lúc đó UCP 500 chưa có quy định ai sẽ chịu trách nhiệm trả tiền trong trường hợp chứng từ thất lạc trên đường đi. UCP 600 (Revision 2007) đã có quy định về vấn đề này, theo đó ngân hàng phát hành/ngân hàng xác nhận có nghĩa vụ phải trả tiền ngay cả trong trường hợp chứng từ phù hợp thất lạc trên đường đi.

Điều 35 UCP 600 (Sự miễn trách về chuyển giao và dịch thuật) quy định như sau: "... Nếu một ngân hàng được chỉ định xác định chứng từ xuất trình phù hợp và gửi chứng từ đến ngân hàng phát hành hoặc ngân hàng xác nhận, cho dù ngân hàng được chỉ định có trả tiền hoặc chiết khấu hay không, ngân hàng phát hành hoặc ngân hàng xác nhận phải trả tiền hoặc chiết khấu hoặc hoàn trả tiền cho ngân hàng được chỉ định đó, ngay cả khi chứng từ bị thất lạc trên đường đi giữa ngân hàng được chỉ định và ngân hàng phát hành hoặc ngân hàng xác nhận, hoặc giữa ngân hàng xác nhận và ngân hàng phát hành" (If a nominated bank determines that a presentation is complying and forwards the documents to the issuing bank or confirming bank, whether or not the nominated bank has honoured or negotiated, an issuing bank or confirming bank must honour or negotiate, or reimburse that nominated bank, even when the documents have been lost in transit between the nominated bank and the issuing bank or confirming bank, or between the confirming bank and the issuing bank).